

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN QUẾ HỮU CƠ THEO CHUỖI GIÁ TRỊ Ở TỈNH YÊN BÁI

Lê Văn Hà

Viện Địa lí nhân văn

Tóm tắt: Quế hữu cơ là sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, giá trị và tiềm năng xuất khẩu lớn của Yên Bái. Trong những năm gần đây, Yên Bái đang đẩy mạnh phát triển quế hữu cơ với mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp. Yên Bái đã ban hành một số chính sách ưu đãi để thu hút, thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với các hộ nông dân trong sản xuất quế hữu cơ, nhưng kết quả thu được còn khá khiêm tốn so với tiềm năng phát triển của tỉnh. Dưới góc nhìn của địa lý kinh tế và phân tích chuỗi giá trị, bài báo này tập trung vào làm rõ thực trạng phát triển một số mô hình liên kết trong phát triển quế hữu cơ; nhận diện các hạn chế trong chuỗi liên kết giữa nông dân với các chủ thể khác trong mỗi chuỗi liên kết. Từ các phát hiện nghiên cứu, bài viết đề xuất một số hàm ý để hoàn thiện và nâng cao chất lượng của mô hình phát triển quế hữu cơ theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Từ khóa: Mô hình, chuỗi giá trị, quế hữu cơ, Yên Bái.

Nhận bài ngày 3.7.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 22.8.2023

Liên hệ tác giả: Lê Văn Hà; Email: levanhakhxh@gmail.com.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quế được xem cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với một số khu vực miền núi. Khác với các loại cây trồng khác, hầu hết các bộ phận của cây quế có thể sử dụng để chế biến thành nhiều sản phẩm có giá trị như vỏ làm quế thanh hoặc chế biến thành bột quế và tinh dầu quế; thân và cành quế được sử dụng làm đồ nội thất hoặc các sản phẩm thủ công mỹ nghệ; các chất thải từ quá trình chưng cất tinh dầu quế (như bã lá quế, bã vỏ quế) tiếp tục tạo ra giá trị kinh tế và giá trị sử dụng (làm chất đốt cho các lò hơi hoặc làm phân bón hữu cơ).

Liên kết phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp là mô hình hiệu quả nhất hiện nay đang được áp dụng ở nhiều nơi trên thế giới. Bởi vì phát triển theo chuỗi giá trị chú trọng vào phát triển bền vững, kiểm soát và nâng cao chất lượng của sản phẩm, sản xuất gắn với nhu cầu thị trường, hài hoà mối quan tâm và lợi ích của các bên trong chuỗi giá trị. Mục tiêu của chuỗi giá trị là tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm,

tăng khả năng tiếp cận các đầu vào cho các bên (đất đai, phương pháp và công nghệ sản xuất, tri thức khoa học và nghệ, tiếp cận thị trường), củng cố mối quan hệ trong chuỗi giá trị và cải thiện môi trường. Phát triển theo chuỗi giá trị cũng dễ dàng quản lý và kiểm soát chất lượng; nâng cao và cập nhật chuỗi giá trị thông qua cải thiện mỗi công đoạn trong chuỗi giá trị (Narula và Raj, 2023; Wang và nnk, 2022).

Yên Bái là địa phương có diện tích quế lớn nhất ở Việt Nam. Tổng diện tích quế của tỉnh tính đến cuối năm 2021 đạt khoảng 80 nghìn ha, chiếm 53,3% tổng diện tích quế cả nước. Quế được trồng tập trung nhiều ở các huyện như Văn Yên, Văn Chấn và Trấn Yên. Phát triển quế hữu cơ theo mô hình chuỗi liên kết giữa nông dân với các chủ thể kinh tế khác đang được tỉnh Yên Bái đẩy mạnh và có nhiều chính sách hỗ trợ. Mô hình này đã chứng minh được tính hiệu về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, số doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cũng như diện tích quế hữu cơ còn khá nhỏ so với tổng diện tích quế của tỉnh, năm 2021, diện tích quế hữu cơ chỉ chiếm 8,57%. Câu hỏi đặt ra là mô hình phát triển quế hữu cơ theo chuỗi giá trị ở Yên Bái hiện nay như thế nào? Có những hạn chế nào cần cải thiện để mô hình hoạt động tốt hơn? Nghiên cứu chuỗi giá trị nông nghiệp đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách (Narula và Raj, 2023; Nguyễn Thắng và nnk, 2022). Tuy nhiên, nghiên cứu chuỗi giá trị quế hữu cơ, đặc biệt là tiếp cận nghiên cứu địa lý kinh tế về chuỗi hữu cơ hiện nay còn khá khiêm tốn.

Dưới góc nhìn của địa lý kinh tế và phân tích chuỗi giá trị, bài báo này tập trung vào làm rõ thực trạng phát triển một số mô hình liên kết trong phát triển quế hữu cơ; nhận diện các hạn chế trong chuỗi liên kết giữa nông dân với các chủ thể khác trong mỗi chuỗi liên kết. Từ các phát hiện nghiên cứu, bài viết đề xuất một số hàm ý để hoàn thiện và nâng cao chất lượng của mô hình phát triển quế hữu cơ theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Dữ liệu

Để làm rõ thực trạng phát triển và tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo chuỗi giá trị ở tỉnh Yên Bái, bài viết sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp (số liệu thống kê và báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái); nguồn dữ liệu sơ cấp thu thập thông qua phỏng vấn sâu với 4 hợp tác xã, 3 doanh nghiệp, 10 người dân và thảo luận nhóm với lãnh đạo Sở, chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

2.2. Phương pháp

- *Phân tích chuỗi giá trị*: Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích chuỗi giá trị theo lý thuyết của Porter (1985). Phương pháp này được sử dụng để xem xét toàn diện giá trị tạo ra ở từng công đoạn, liên kết trong chuỗi giá trị; quá trình phân bổ và quản lý các nguồn lực bên trong và giữa các doanh nghiệp, người dân trong một chuỗi; mối quan hệ giữa các bên liên quan trong chuỗi. Mục đích của phân tích chuỗi giá trị là để cải thiện năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng và hiệu quả của chuỗi. Sử dụng phân tích chuỗi giá trị có thể phát hiện vai trò cũng như lợi ích nhận được của mỗi bên trong chuỗi, phát hiện ra khoảng trống, bất cập cần khắc phục.

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh*: Phương pháp này được sử dụng phân tích, đánh giá, so sánh để làm rõ thực trạng liên kết phát triển quế hữu cơ trên địa bàn tỉnh Yên Bái thông qua một số nghiên cứu trường hợp.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát tình hình phát triển quế hữu cơ trên địa bàn Yên Bái

Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm 2021, diện tích quế hữu cơ ở Yên Bái là 6.857,5 ha, tăng gấp hơn 20 lần so với năm 2006, tương ứng với sản lượng là 6,4 nghìn tấn, nhưng diện tích quế hữu cơ chỉ chiếm khoảng 8,57% so với tổng diện tích quế trên toàn tỉnh. Có thể nói rằng, dư địa mở rộng quy mô sản xuất quế hữu cơ ở Yên Bái còn khá lớn, vì nhu cầu thị trường thế giới đối với quế hữu cơ đang tăng trưởng nhanh (khoảng 8 – 15%/năm) và biên độ diện tích có thể mở rộng lớn, có thể tăng lên 3-4 lần so với hiện nay.

Hiện nay, có 4 công ty và 2 HTX tham gia sản xuất quế hữu cơ theo mô hình chuỗi giá trị (NN&PTNT, 2021) theo 3 kiểu mô hình chuỗi giá trị: 1) Mô hình liên kết giữa HTX với người nông dân; 2) Mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với người nông dân; 3) Mô hình liên kết 3 bên giữa HTX, doanh nghiệp và người dân.

Bảng 1. Diện tích, HTX, DN phát triển quế hữu cơ trên địa bàn tỉnh Yên Bái

	Diện tích	Số HTX	Số doanh nghiệp	Số hộ Nông dân (hộ)	Sản lượng (tấn)	Thị trường xuất khẩu	Chứng chỉ
Quế hữu cơ	45	1	-	25	360	Việt Nam	TCVN
Quế hữu cơ	9.212.5	1	3	923	6.422	Châu Âu, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Ấn Độ...	EU, Nhật, Hàn, Mỹ

(Nguồn: Sở NN & PTNT tỉnh Yên Bái (2022))

Ở mô hình thứ nhất mới có 1 HTX và 25 hộ dân tham gia. Mô hình thứ hai, có 2 doanh nghiệp tham gia (Công ty TNHH Hương Gia vị Sơn Hà và Công ty TNHH Olam Việt Nam). Mô hình thứ ba, liên kết giữa HTX Quế hồi Việt Nam – Công ty Quế hồi Việt Nam và các hộ trồng quế). Nhìn chung, các hình thức tổ chức sản xuất quế hữu cơ có đặc điểm tương đối giống với hình thức tổ chức sản xuất chè hữu cơ, sự khác biệt lớn nhất là mức độ liên kết giữa các chủ thể cũng như chính sách của doanh nghiệp, HTX sản xuất quế hữu cơ trong duy trì tính ổn định của vùng nguyên liệu hoặc thu mua quế thông qua đại lý trung gian của công ty. Các đại lý này

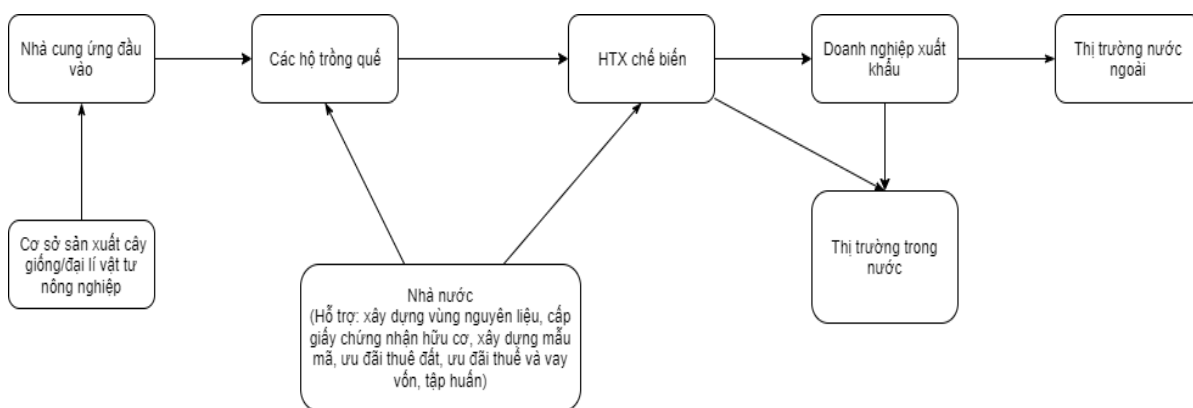
đóng vai trò đơn vị thu mua, giám sát đầu vào của công ty (như trường hợp Công ty TNHH Hương Gia vị Sơn Hà).

3.2. Các mô hình liên kết phát triển quế hữu cơ

- Mô hình liên kết giữa HTX và hộ trồng quế

Trong mô hình này, HTX dịch vụ tổng hợp Hồng Ca liên kết với hộ trồng quế thông qua cam kết bao tiêu lá quế cho 25 người nông dân. Tuy nhiên, qui mô HTX còn khá nhỏ (45 ha), chỉ thu mua lá quế để chế biến tinh dầu, các sản phẩm còn lại (vỏ quế, cành quế, thân quế) được các hộ trồng quế bán cho các doanh nghiệp, HTX khác (Hình 2.4).

Sản phẩm chính của HTX là dầu ở dạng thô, bán ra thị trường trong nước hoặc thị trường nước ngoài thông qua các doanh nghiệp trung gian. Thị trường xuất khẩu chính của HTX là Trung Quốc, nên chưa yêu cầu cao về chất lượng và qui trình sản xuất theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt của sản phẩm hữu cơ. Ngoài sản phẩm tinh dầu quế, HTX có thu mua và chế biến măng bát độ.



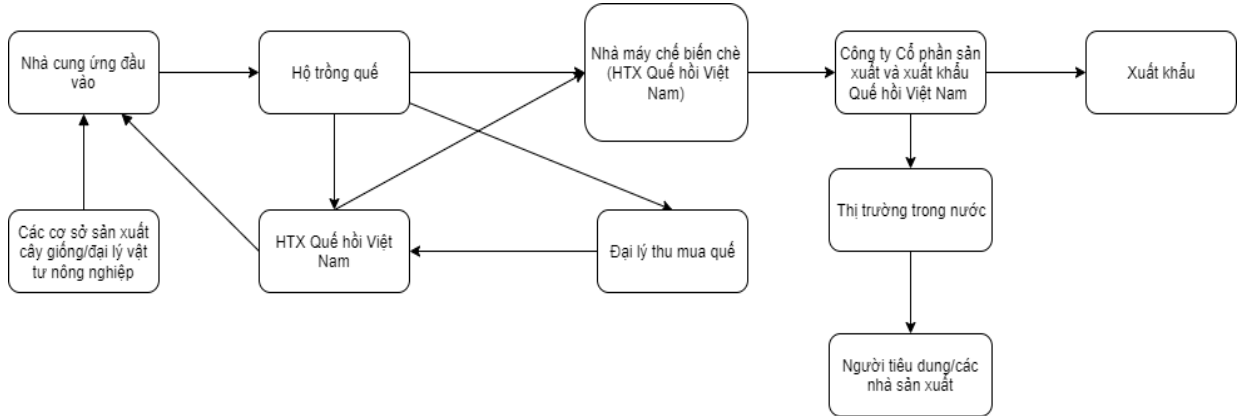
Hình 1. Mô hình liên kết phát triển quế hữu cơ theo chuỗi giá trị giữa HTX Hồng Ca với các hộ trồng quế tại xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên

Qua kết quả nghiên cứu thực tế cho thấy, mô hình này đang gặp nhiều khó khăn như chưa xây dựng được thị trường ổn định cho sản phẩm; thiếu vốn đầu tư công nghệ; khó tiếp cận với vốn do không có tài sản thế chấp; thiếu kỹ năng quản lý và tiếp thị sản phẩm; giá quế hữu cơ không có sự khác biệt nhiều với loại quế thông thường trên thị trường dẫn đến thực trạng người dân chưa thực sự mặn mà với trồng quế theo hướng hữu cơ; liên kết giữa HTX và các hộ nông dân còn khá yếu, chưa có sự ràng buộc chặt chẽ giữa hai bên. Ngoài ra, các chính sách quản lý chất lượng hữu cơ của HTX còn thiếu chặt chẽ, chủ yếu là tuyên truyền các hộ trồng quế, tập huấn sản xuất hữu cơ thông qua sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, khâu kiểm tra và giám sát chưa thực hiện thường xuyên.

- Mô hình liên kết giữa HTX – Doanh nghiệp – hộ trồng quế hữu cơ

Mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa HTX Quế hồi - Công ty Vinasamex – các hộ trồng quế. Đây là mô hình liên kết 3 bên. HTX Quế hồi Việt Nam và Công ty Vinasamex ký kết bao tiêu sản phẩm cho hơn 774 hộ trồng quế theo tiêu chuẩn hữu cơ của Liên minh Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc. Tiêu chuẩn hữu cơ ở các quốc gia này đòi hỏi qui trình rất chặt chẽ với những tiêu chuẩn cho vùng nguyên liệu, khâu chế biến của như không sử dụng phân bón hóa

học, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, không sử dụng hoá chất trong khâu chế biến. Qui mô vùng nguyên liệu của HTX tại Yên Bái khoảng 2.100 ha, diện tích trung bình mỗi hộ 2 -3 ha. Vùng nguyên liệu và các sản phẩm của HTX, Công ty Vinasamex đã được cấp giấy chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn Châu Âu và Mỹ (cấp lần đầu vào năm 2020).

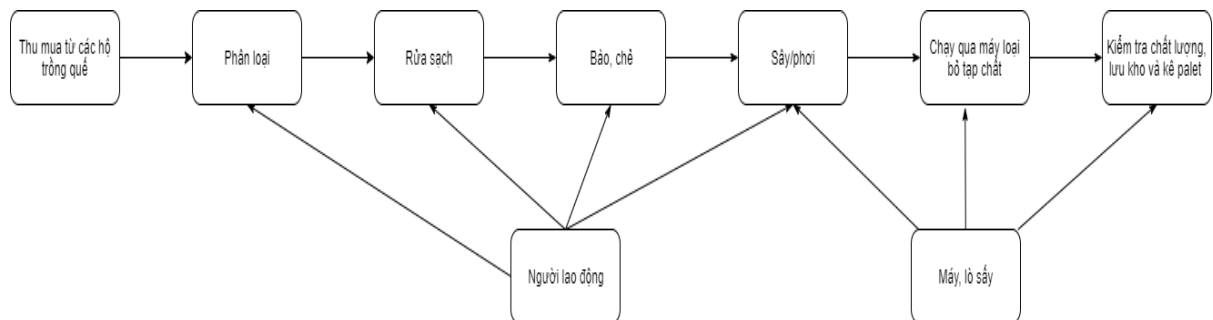


Hình 2. Mô hình liên kết phát triển quế hữu cơ theo chuỗi giá trị giữa HTX – Doanh nghiệp – hộ trồng quế

Theo mô hình chuỗi giá trị, HTX chịu trách nhiệm về tổ chức sản xuất, quản lý chất lượng vùng nguyên liệu và tổ chức thu mua sản phẩm của người nông dân (trực tiếp thu mua của hộ trồng quế hoặc thu mua qua các đại lý trung gian) (Hình 2).

HTX Quế hồi Việt Nam là mô hình HTX kiểu mới với sự tham gia của nhiều thành phần, gồm 22 thành viên (đại diện công ty Vinasamex, người nông dân trồng quế). HTX thành lập từ năm 2017 theo chính sách phát triển quế theo mô hình liên kết theo chuỗi giá trị của Trung ương và của tỉnh Yên Bái. Từ diện tích ban đầu 90 ha, đến nay HTX đã mở rộng vùng nguyên liệu quế hữu cơ lên 2.100 ha tại 4 xã (Đàn Thạch, Hòa Cường, Việt Thành, Tân Đồng).

Quy trình chế biến: Quế được thu mua từ các hộ dân sẽ đưa vào qui trình sản xuất của Công ty Vinasamex. Các công đoạn chế biến được quản lý chặt chẽ theo tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ từ khâu chọn lọc, rửa, bào, chế, sấy hoặc phơi, loại bỏ vật, kiểm tra chất lượng, lưu kho và kê palet (Hình 3).



Hình 3. Quy trình chế biến quế tại HTX Quế hồi Việt Nam

Trong mô hình, công ty quế hồi Vinasamex giữ vai trò chế biến, đóng gói, quảng bá, tiếp thị sản phẩm và xuất khẩu quế, đồng thời công ty cũng là một thành viên của HXT với tư cách giám đốc HTX Quế hồi Việt Nam.

Người nông dân trồng quế tham gia vào chuỗi liên kết với vai trò là người sản xuất, cung cấp sản phẩm quế (quế khô, quế tươi, lá quế) cho HTX theo hợp đồng cam kết ký với HTX. Để kiểm soát và quản lý chất lượng, các hộ trồng quế được chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm có trưởng nhóm. Trưởng nhóm chịu trách nhiệm giám sát các hộ dân tham gia và công ty, HTX cũng thực hiện giám sát các nhóm theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất. Trưởng nhóm nhận được khoản kinh phí hỗ trợ hàng tháng để thực hiện công việc điều hành sản xuất và giám sát hoạt động của nhóm.

Chế độ khen thưởng đối với người nông dân: Khi đến kỳ thu hoạch, các hộ tuân thủ tốt các quy định của công ty về canh tác hữu cơ sẽ được công ty tổ chức mua tại rừng thông qua các đại lý hoặc trực tiếp HTX thu mua.

So sánh giữa sản xuất quế hữu cơ và quế thông thường tại thời điểm đầu năm 2022 cho thấy, những người nông dân trồng quế hữu cơ có hiệu quả cao hơn so với quế thông thường từ 1,5 - 2 lần, thậm chí có hộ còn cao hơn (Bảng 2).

Bảng 2. So sánh giữa quế sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ và quế thông thường tại thời điểm tháng 5/2022

	Quế hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế	Quế thông thường
Vỏ quế tươi (nghìn đồng/kg)	27 – 28	24 - 25
Vỏ Quế khô (nghìn đồng/kg)	135 - 140	58 - 59
Lá quế (nghìn đồng)	2 - 3	1,8 - 2
Giá trị sản xuất/ha (triệu đồng/ha)	70 – 80	40 - 45

(Nguồn: Kết quả khảo sát tại doanh nghiệp, HTX và người dân tại Yên Bái, 2022)

Từ hiệu quả thực tế từ trồng quế hữu cơ ở Yên Bái, có thể nói, trồng quế hữu cơ có lợi hơn so với nhiều cây trồng khác, giá cả tăng lên hàng năm; nhu cầu thị trường thế giới đối với quế hữu cơ còn khá lớn. Do đó, người nông dân trồng quế thu hoạch bao nhiêu, các doanh nghiệp thu mua hết bấy nhiêu. Các kết kết giữa các hộ nông dân – HTX – doanh nghiệp trong mô hình tương đối chặt chẽ, đảm bảo tính bền vững.

4. KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Mô hình phát triển quế hữu cơ theo chuỗi giá trị giữa nông dân với các chủ thể (HTX, doanh nghiệp) đã phát triển rất nhanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Các mô hình liên kết phát triển khá đa dạng, có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế (Nông dân, HTX, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài). Trong bài viết này, tác giả chỉ tập trung phân tích 2 mô hình (liên kết giữa hộ trồng quế hữu cơ với HTX; hộ trồng quế hữu cơ với HTX và doanh nghiệp).

Từ kết quả nghiên cứu đã phân tích ở các nội dung trên, bài viết có một số kết luận và hàm ý chính sách:

Mô hình liên kết sản xuất quế hữu cơ theo chuỗi giá trị đã có những đóng góp tích cực vào nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước, quốc tế; hỗ trợ người dân tiếp cận với đầu vào sản xuất (phương pháp sản xuất hữu cơ, vốn, kỹ thuật,...); hỗ trợ người dân tiếp cận thị trường thế giới; nâng cao thu nhập; bảo vệ môi trường.

Đối với mô hình phát quế hữu cơ, bên cạnh vai trò nòng cốt là doanh nghiệp thì HTX ngày càng đóng vai trò quan trọng, là cầu nối giữa người nông dân với doanh nghiệp cũng như thu hút được nhiều người dân tham gia vào chuỗi liên kết quế hữu cơ.

Tuy nhiên, bên cạnh mô hình hiệu quả - mô hình có sự tham gia của doanh nghiệp, HTX quế hữu cơ mới thành lập còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như thiếu kinh nghiệm, năng lực, thiếu vốn và khó khăn trong tiếp cận với nguồn vay vốn,... dẫn tới hiệu quả hoạt động chưa cao. Mặc dù tỉnh Yên Bái đã ban hành một số chính sách ưu tiên cho mô hình liên kết giữa các HTX, doanh nghiệp với các hộ nông dân, song các mức hỗ trợ cho các mô hình còn khá nhỏ so với nhu cầu phát triển của HTX. Ngoài ra, số lượng HTX liên kết sản xuất quế hữu cơ còn khá khiêm tốn.

Để cải thiện và nâng cao hiệu quả mô hình liên kết phát triển quế hữu cơ theo chuỗi giá trị, bài báo đề xuất một số khuyến nghị:

- Nhà nước nên có các cơ chế, chính sách ưu tiên cho phát triển quế hữu cơ để khuyến khích các HTX, doanh nghiệp và người nông dân tham gia liên kết theo chuỗi giá trị; khuyến khích người dân tham gia vào các HTX theo khả năng, nhu cầu và đảm bảo phân phối công bằng lợi ích.

- Tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận vốn, khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho các HTX sản xuất quế hữu cơ. Trong đó, cần quan tâm mở rộng các chuỗi với sự tham gia của các liên quan khác như các doanh nghiệp, HTX nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, doanh nghiệp chế biến sâu và doanh nghiệp phân phối sản phẩm.

- Phát huy tinh thần tự nguyện và tự chủ của các thành viên tham gia HTX; chú trọng nâng cao vị thế của người nông dân trong chuỗi liên kết. Để đạt được điều này, nhà nước cần có cơ chế để người nông dân tham gia có tiếng nói và tham gia sâu vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức, triển khai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022). *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022). *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới*.
3. Narula, Sapna A and Raj, S.P (2023). *Sustainable Food Value Chain Development: Perspectives from Developing and Emerging Economies*. Springer Nature, Singapore Pte Ltd.

4. Phạm Thị Trâm và nnk (2022). *Phát triển nông nghiệp hữu cơ tại tỉnh Hà Giang và Yên Bái*. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ 2021-2022, Viện Địa lí nhân văn.
5. Nguyen Thang, Pham Minh Thai, Vu Hoang Dat, Vu Thi Van Ngoc. *Agricultural exports from Vietnam to China: A value chain analysis of dragon fruit and coffee*. In: *Agricultural trade between China and the greater Mekong Subregion Countries*, edited by Menon, Jayant and Roth, Vanthana. ISEAS – Yusof Ishak Institute, Singapore.
6. Wang. N, Jiang. Q, Jiang. Bin, He, Zhengwen. *Enterprises' Green Growth Model and Value Chain Reconstruction: Theory and Method*. Springer Nature Singapore Pte Ltd.

THE MODEL OF DEVELOPING ORGANIC CINNAMON BASED ON THE VALUE CHAIN IN YEN BAI PROVINCE

Abstracts: *Organic cinnamon is an agricultural product with great quality, value and export potential of Yen Bai. In recent years, Yen Bai has been promoting the development of organic cinnamon with a production model based on the value chain between farmers, cooperatives and businesses. Yen Bai has issued a number of preferential policies to attract and promote businesses and cooperatives to link with farmers in organic cinnamon production, but the results obtained are still quite modest compared to Yen Bai' development potential. From the perspective of economic geography and value chain analysis, this article focuses on clarifying the current situation of developing a number of linkage models in organic cinnamon development; Identify limitations in the link chain between farmers and other entities in each link chain. From the research findings, the article proposes some implications to perfect and improve the quality of the organic cinnamon development model along the value chain in Yen Bai province.*

Keywords: *Models, value chain, organic cinnamon, Yen Bai.*